TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VŨNG LIÊM
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 10/2018/HS-ST
Ngày: 04-5-2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨNG LIÊM - TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phạm Thị Lanh.**

Các Hội thẩm nhân dân:

1/- Ông **Võ Văn Chính**.

2/- Bà **Nguyễn Thị Ngọc Trâm**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Ngô Thị Quyên** – Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm tham gia phiên tòa: Ông **Huỳnh Công Hầu** – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 06/2018/TLST-HS ngày 22 tháng 3 năm 2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2018/HSST-QĐXX ngày 20/4/2018 đối với bị cáo: Trần Văn Hiền E (tên gọi khác Q) – sinh ngày 22 tháng 9 năm 1999 tại G, K; Nơi cư trú: ấp V, xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Long; Nghề nghiệp: Làm vườn; Trình độ văn hoá: 4/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Ngô Văn T - sinh năm: 1944 và bà N – sinh năm: 1954; Anh em ruột: có 04 người, lớn nhất sinh năm 1982, nhỏ nhất là bị cáo. Tiền án: không; Tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giam ngày 16/01/2018 đến nay bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- ***Người bị hại:***

1. Ông **Đặng Văn Q** – sinh năm: 1968 (vắng mặt có đơn xin vắng mặt).
Nơi cư trú: ấp V, xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Long.
2. Ông **Nguyễn Văn T** – sinh năm: 1969 (vắng mặt có đơn xin vắng mặt).
Nơi cư trú: ấp S, xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Long.
3. Bà **Nguyễn Thị P** – sinh năm: 1957 (vắng mặt có đơn xin vắng mặt).
Nơi cư trú: ấp S, xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Long.
4. Anh **Cao Thành L** – sinh năm: 1990 (vắng mặt có đơn xin vắng mặt).
Nơi cư trú: ấp P, xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Long.

- ***Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:***

1. Bà **Trần Thị N** – sinh năm: 1954 (có mặt).

Nơi cư trú: ấp V, xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Long.

2. Anh **Nguyễn Quốc K** – sinh ngày: 07/8/2004 (có mặt).

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp V, xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Long.

Nơi cư trú: ấp S, xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện hợp pháp của Nguyễn Quốc K là bà **Trương Thị B** – sinh năm: 1952 (có mặt).

Nơi cư trú: ấp V, xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Long.

3. Anh **Trần Quốc C** - sinh năm: 1983 (vắng mặt có đơn xin vắng mặt).

Nơi cư trú: ấp B, xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Trần Văn Hiền E khai: Vào ngày 14/10/2017 Trần Quốc C, sinh năm 1983 ngụ ấp B, xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh V, xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Long rồi C cho Hiền E tiền để tiêu xài. Hiền E đồng ý. Đến chiều cùng ngày Hiền E rủ Nguyễn Quốc K, sinh ngày 07/8/2004 ngụ cùng ấp S, xã T, huyện L tối đi lấy trộm cây kim quýt thì K đồng ý.

Khoảng 00 giờ 25 phút, ngày 25/10/2017 Hiền E và K đi xe đạp đến nhà của ông Q. K và Hiền E đi đến chỗ cây kim quýt dùng tay lấy cây kim quýt để lên yên xe đạp đem về nhà Hiền E giấu. Khoảng 09 giờ cùng ngày Hiền E gọi điện thoại cho C nói đã lấy trộm được cây kim quýt. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày C cùng một người thanh niên lạ đến nhà của Hiền E xem cây kim quýt, C xem xong thì đưa cho Hiền E số tiền 500.000đ. Hiền E chia cho K 200.000đ. C gửi cây kim quýt lại nhà Hiền E.

C kêu Hiền E tiếp tục lấy trộm 02 cây bông trang ở khu nền mộ của gia đình ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1969, ngụ ấp S, xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Long. Hiền E đồng ý.

Khoảng 00 giờ 15 phút ngày 27/10/2017 Hiền E và K đi xe đạp và mang theo cái len đào đất đến khu vực nền mộ gia đình ông T, Hiền E dùng len đào lấy 01 cây bông trang đem về nhà của Hiền E giấu. Khoảng 07 giờ cùng ngày, Hiền E điện thoại cho C biết là đã lấy trộm được cây bông trang, đến khoảng 11 giờ cùng ngày C và người thanh niên lạ đến xem cây bông trang và đưa cho Hiền E 800.000đ. Hiền E chia cho K 300.000đ. C gửi cây bông trang lại nhà Hiền E. C kêu Hiền E lấy trộm cây bông trang còn lại. Đến khoảng 01 giờ ngày 28/10/2017 Hiền E và K đi xe đạp đến nền mộ gia đình ông T, dùng len đào lấy cây bông trang thứ hai đem về nhà của Hiền E.

Khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày ông Q đến nhà Hiền E phát hiện cây kim quýt và 02 cây bông trang, nên trình báo Công an xã Quới Thiện.

Ngoài ra Trần Văn Hiền E còn khai nhận: Vào khoảng 11 giờ ngày 25/10/2017 Hiền E đến nhà của bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1957 ngụ ấp S, xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Long phát hiện không ai ở nhà, Hiền E đi đến cửa sổ nhìn vào

trong phòng ngủ thấy trên giường có 01 cái điện thoại di động hiệu Samsung SM-G575Y/DS và 01 máy tính bảng hiệu Masstel Tab 700. Hiền E lấy 01 đoạn cây trúc, khiều điện thoại di động và máy tính bảng, đem máy tính bảng hiệu Masstel Tab 700 bán cho Nguyễn Quốc K với giá 700.000đ, K trả trước cho Hiền E 300.000đ còn thiếu lại 400.000đ.

Theo kết luận định giá tài sản số 67/TTHS ngày 02/11/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Vũng Liêm, xác định tài sản bị mất trộm:

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung SM-G575Y/DS trị giá 2.760.000đ;
- 01 máy tính bảng hiệu Masstel Tab 700 trị giá 700.000đ;
- 01 cây kim quýt (bông sai), chiều cao 180cm, chu vi gốc cây 36cm, hình siêu phong, trên 11 năm, trị giá 6.500.000đ;
- 02 cây bông trang có cùng chiều cao 210cm, chu vi gốc cây bằng nhau 23cm, loại cây một cốt (một thân) 30 năm: 02 cây × 1.500.000đ/cây = 3.000.000đ.

Tổng tài sản có giá trị thành tiền: 12.960.000đ.

Về trách nhiệm dân sự:

1/. Ông Đặng Văn Q yêu cầu Trần Văn Hiền E bồi thường thiệt hại 3.500.000đ do đào bứng, cắt cây kim quýt dẫn đến hư hỏng thân, rễ.

2/. Bà Nguyễn Thị P yêu cầu bồi thường thiệt hại 900.000đ do Hiền E tháo gỡ mất sim điện thoại, thẻ nhớ và máy tính bảng.

Các yêu cầu nêu trên bà Trần Thị N là mẹ của Hiền E đã bồi thường xong.

3/. Ông Nguyễn Văn T đã nhận lại tài sản không yêu cầu bồi thường.

Trong quá trình chờ xử lý, vào khoảng 15 giờ 40 phút ngày 15/01/2018, Trần Văn Hiền E đi xe đạp ngang cửa tiệm điện thoại di động "Cao Thành" của anh Cao Thành L, sinh năm 1990 ngụ ấp Phú Thới, xã Quới Thiện, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long, Hiền E nhìn thấy tiệm đóng cửa, nên nảy sinh ý định đột nhập vào bên trong tiệm lấy điện thoại di động. Hiền E đi ra phía sau tiệm nhìn thấy cửa sổ bằng cây, khung bằng sắt, Hiền E dùng kiềm bằng kim loại mang theo sẵn cắt thanh sắt khung cửa, rồi chui vào bên trong lấy 01 điện thoại di động hiệu OPPO A37 màu hồng và 01 điện thoại di động hiệu Viettel màu đen đang trưng bày trong tủ. Lấy điện thoại xong Hiền E chui ra ngoài thì bị ông Cao Thành Trung là cha của anh L phát hiện.

Theo kết luận định giá tài sản số 02/TTHS ngày 23/01/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Vũng Liêm, xác định tài sản mất trộm:

- 01 điện thoại di động hiệu OPPO A37 màu hồng, trị giá 3.290.000đ;
- 01 điện thoại di động hiệu Viettel màu đen, trị giá 1.800.000đ.

Tổng tài sản có giá trị thành tiền là 5.090.000đ.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Cao Thành L yêu cầu Hiền E bồi thường 1.500.000đ do Hiền E khui mở hộp 02 điện thoại, làm giảm giá trị điện thoại. Bà N đã khắc phục xong.

Đối với Nguyễn Quốc K là đồng phạm với Hiền E, đến ngày phạm tội mới 13 tuổi 02 tháng 18 ngày, chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, nên giao cho gia đình quản lý, giáo dục.

Thanh niên đi chung với Trần Quốc C, C khai bạn mới quen tên Lãm, không biết rõ họ tên và địa chỉ cụ thể.

Đối với Trần Quốc C qua lời khai của Hiền E chưa đủ cơ sở, chứng cứ, chứng minh C phạm tội. Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xác minh, xử lý sau.

Tại cáo trạng số: 08/CT-VKSHVL ngày 21 tháng 3 năm 2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm để xét xử Trần Văn Hiền E về tội: "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

* *Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm phát biểu quan điểm luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử*:

Áp dụng điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, o khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo có mức án từ 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng đến 02 (Hai) năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Trần Thị N đã tự nguyện bồi thường cho các bị hại xong, các bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 cái đèn pin (loại mang ở đầu) hiệu ASIA, 01 đoạn cây trúc dài 3,12 mét, 01 đôi dép nhựa, 01 cái áo thun màu xanh hiệu AJ Fashion Diect bị rách, 01 cây kìm bằng kim loại có cán nhựa màu đỏ - đen và 01 cây len bằng kim loại dài 65 cm, lưỡi len dài 20,5cm, chiều ngang lưỡi len lớn nhất là 12 cm.

Tịch thu sung quỹ: 01 chiếc xe đạp Martin đã cũ (có dán niêm phong của Trần Văn Hiền E mẫu số (1)), số tiền 100.000đ số seri NS: 15936350 và 01 cần câu máy hiệu MS và máy câu cá hiệu Polular.

Trả cho bà Trần Thị N một chiếc xe đạp Martin đã cũ không có dán niêm phong là của bà N mẫu số (2).

Về án phí hình sự : Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội đề nghị buộc bị cáo Trần Văn Hiền E phải chịu theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo cảm thấy ăn năn hối cải sau này sẽ trở thành một người tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Trần Văn Hiền E thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Bị cáo Trần Văn Hiền E trình bày khoảng 00 giờ 25 phút ngày 25/10/2017 bị cáo rũ Nguyễn Quốc K lén lút đến nhà của ông Đặng Văn Q lấy trộm cây kim quýt trị giá 6.500.000đ đem về nhà bị cáo giấu. Khoảng 00 giờ 15 phút ngày 27/10/2017 và khoảng 01 giờ ngày 28/10/2017 bị cáo và K đến nền mộ của gia đình ông Nguyễn Văn T lấy trộm 02 cây bông trang trị giá 3.000.000đ. Khoảng 11 giờ ngày 25/10/2017 bị cáo đến nhà của bà Nguyễn Thị P lấy trộm 01 cái điện thoại di động hiệu Samsung SM-G575Y/DS trị giá 2.760.000đ và 01 máy tính bảng hiệu Masstel Tab 700 trị giá 700.000đ. Khoảng 15 giờ 40 phút ngày 15/01/2018 bị cáo lén lút vào tiệm điện thoại di động "Cao Thành" của anh Cao Thành L lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu OPPO A37 màu hồng trị giá 3.290.000đ và 01 điện thoại di động hiệu Viettel màu đen, trị giá 1.800.000đ. Tổng tài sản trị giá thành tiền là 18.050.000đ.

[2] Lời trình bày và khai nhận tội của bị cáo Trần Văn Hiền E tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra cùng với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở khách quan kết luận bị cáo Trần Văn Hiền E phạm tội: "Trộm cắp tài sản". Tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Hành vi của bị cáo là lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác đã xâm phạm đến quyền sở hữu đối với tài sản của người khác một cách trái pháp luật.

Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, mục đích để sử dụng cho cá nhân, bị cáo đã nhiều lần phạm tội đồng thời còn xúi giục K chưa đủ 18 tuổi thực hiện hành vi phạm tội nên Hội đồng xét xử xét xử bị cáo đúng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Xét ý kiến của Viện kiểm sát là có căn cứ và đúng pháp luật.

[5] Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như sau:

Người phạm tội tự thú;

Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải;

Bị cáo chưa có tiền án tiền sự;

Để xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 cái đèn pin (loại mang ở đầu) hiệu ASIA, 01 đoạn cây trúc dài 3,12 mét, 01 đôi dép nhựa, 01 cái áo thun màu xanh hiệu AJ Fashion Diect bị rách, 01 cây kìm bằng kim loại có cán nhựa màu đỏ - đen và 01 cây len bằng kim loại dài 65 cm, lưỡi len dài 20,5cm, chiều ngang lưỡi len lớn nhất là 12 cm.

Tịch thu sung quỹ: 01 chiếc xe đạp Martin đã cũ (có dán niêm phong của Trần Văn Hiền E mẫu số (1)), số tiền 100.000đ số seri NS: 15936350 và 01 cần câu máy hiệu MS và máy câu cá hiệu Polular.

Trả cho bà Trần Thị N một chiếc xe đạp Martin đã cũ không có dán niêm phong là của bà N mẫu số (2).

[7] Về trách nhiệm dân sự:

7.1. Ông Đặng Văn Q yêu cầu Trần Văn Hiền E bồi thường thiệt hại 3.500.000đ do đào bứng, cắt cây kim quýt dẫn đến hư hỏng thân, rễ.

7.2. Bà Nguyễn Thị P yêu cầu bồi thường thiệt hại 900.000đ do Hiền E tháo gỡ mất sim điện thoại, thẻ nhớ và máy tính bảng.

Các yêu cầu nêu trên bà Trần Thị N là mẹ của Hiền E đã bồi thường xong và ông Q, bà P không có yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

7.3. Ông Nguyễn Văn T đã nhận lại tài sản không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

7.4. Anh Cao Thành L yêu cầu Hiền E bồi thường 1.500.000đ do Hiền E khui mở hộp 02 điện thoại, làm giảm giá trị điện thoại. Bà N đã khắc phục xong và không có yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

7.5. Đối với số tiền anh Trần Quốc C đưa cho bị cáo hai lần là 1.300.000đ anh C không yêu cầu bị cáo trả lại nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

7.6. Bà N tự nguyện bồi thường cho các bị hại, bà N không yêu cầu K cùng gia đình K trả lại số tiền trên nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Bị cáo Trần Văn Hiền E phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, o khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn Hiền E phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

2. Xử phạt bị cáo Trần Văn Hiền E: 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính kể từ ngày 16/01/2018.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 cái đèn pin (loại mang ở đầu) hiệu ASIA, 01 đoạn cây trúc dài 3,12 mét, 01 đôi dép nhựa, 01 cái áo thun màu xanh hiệu AJ Fashion Diect bị rách, 01 cây kìm bằng kim loại có cán nhựa màu đỏ - đen và 01 cây len bằng kim loại dài 65 cm, lưỡi len dài 20,5cm, chiều ngang lưỡi len lớn nhất là 12 cm.

Tịch thu sung quỹ: 01 chiếc xe đạp Martin đã cũ (có dán niêm phong của Trần Văn Hiền E mẫu số (1)), số tiền 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) số seri NS: 15936350 và 01 cần câu máy hiệu MS và máy câu cá hiệu Polular.

Trả cho bà Trần Thị N một chiếc xe đạp Martin đã cũ không có dán niêm phong là của bà N mẫu số (2).

4. Về trách nhiệm dân sự:

4.1. Ông Đặng Văn Q yêu cầu Trần Văn Hiền E bồi thường thiệt hại 3.500.000đ (Ba triệu năm trăm nghìn đồng) do đào bứng, cắt cây kim quýt dẫn đến hư hỏng thân, rễ.

4.2. Bà Nguyễn Thị P yêu cầu bồi thường thiệt hại 900.000đ (Chín trăm nghìn đồng) do Hiền E tháo gỡ mất sim điện thoại, thẻ nhớ và máy tính bảng.

Các yêu cầu nêu trên bà Trần Thị N là mẹ của Hiền E đã bồi thường xong và ông Q, bà P không có yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4.3. Ông Nguyễn Văn T đã nhận lại tài sản không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết

4.4. Anh Cao Thành L yêu cầu Hiền E bồi thường 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng) do Hiền E khui mở hộp 02 điện thoại, làm giảm giá trị điện thoại. Bà N đã khắc phục xong và không có yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4.5. Đối với số tiền anh Trần Quốc C đưa cho bị cáo hai lần là 1.300.000đ (Một triệu ba trăm nghìn đồng) anh C không yêu cầu bị cáo trả lại nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4.6. Bà N tự bồi thường cho các bị hại, bà N không yêu cầu K cùng gia đình K trả lại số tiền trên nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

5. Về án phí hình sự sơ thẩm:

Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội.

Buộc bị cáo Trần Văn Hiền E phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Vĩnh Long;
-VKSND huyện Vũng Liêm;
- Công an huyện Vũng Liêm;
-Chi cục THADS huyện Vũng Liêm;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

Phạm Thị Lanh